

**DỰ THẢO**

**TỜ TRÌNH**

**V/v Thông qua Quy chế Quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Mai Linh  
trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2020 thông qua**

**(Đính kèm Quy chế Quản trị công ty của Công ty Cổ phần Tập đoàn Mai Linh)**

**Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông**

**Căn cứ:**

- Luật Doanh nghiệp năm 2014 và các văn bản hướng dẫn;
- Luật Chứng khoán, Luật sửa đổi các điều khoản Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn;
- Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 06 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 9 năm 2017 của Bộ Tài chính;
- Điều lệ của Công ty Cổ phần Tập đoàn Mai Linh;
- Căn cứ thẩm quyền của HĐQT.

**Để đảm bảo Công ty được hoạt động một cách minh bạch và phù hợp với các quy định của pháp luật. Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua Quy chế quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Mai Linh.**

Quy chế này được xây dựng căn cứ theo hướng dẫn của Bộ Tài Chính, của Chính Phủ nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam tại Nghị Định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 06 năm 2017 và Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 9 năm 2017.

Căn cứ theo công văn số 1916/UBCK-GSDC ngày 20/03/2020 về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020. Theo đó, việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCD) thường niên Công ty có thể lựa chọn cách thức tổ chức ĐHĐCD trực tuyến để các cổ đông tham dự và biểu quyết tại ĐHĐCD thông qua họp trực tuyến theo quy định. Tuy nhiên công ty chưa đủ điều kiện tổ chức ĐHĐCD trực tuyến. Để đảm bảo công ty có đủ điều kiện tổ chức Đại hội đồng cổ đông trực tuyến theo quy định, công ty cần xây dựng quy chế tổ chức ĐHĐCD trực tuyến chi tiết bổ sung vào Quy chế Quản trị công ty và xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông thông qua để có cơ sở tổ chức ĐHĐCD trực tuyến.

Quy chế này đã được HĐQT thông qua và thống nhất trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua.

**Quy chế Quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Mai Linh gồm 12 Chương, 77 Điều và có hiệu lực ngay sau khi được ĐHĐCD biểu quyết thông qua.**

**Quy chế quản trị bao gồm các nội dung chính sau:**

## **CHƯƠNG I**

### **QUY ĐỊNH CHUNG**

*(Trong chương này gồm hai điều: từ Điều 1 đến Điều 2)*

**ĐIỀU 1.** Ý nghĩa và phạm vi điều chỉnh

**ĐIỀU 2.** Giải thích thuật ngữ và chữ viết tắt

## **Chương II**

### **CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

*(Trong chương này chia ra làm hai phần: từ Điều 3 đến Điều 14)*

#### **PHẦN 1 - CỔ ĐÔNG**

*(Từ Điều 3 đến Điều 9)*

**ĐIỀU 3.** Quyền của Cổ đông

**ĐIỀU 4.** Thời điểm phát sinh quyền và nghĩa vụ của cổ đông

**ĐIỀU 5.** Đối xử công bằng với các cổ đông

**ĐIỀU 6.** Cổ đông yêu cầu cung cấp thông tin

**ĐIỀU 7.** Cổ đông hạn làm việc trực tiếp với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc

**ĐIỀU 8.** Cung cấp thông tin cho cổ đông và công chúng

**ĐIỀU 9.** Điều lệ Công ty

#### **PHẦN II – TRÌNH TỰ, THỦ TỤC VỀ TRIỆU TẬP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

*(Từ Điều 10 đến Điều 14)*

**ĐIỀU 10.** Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên và bất thường theo hình thức họp trực tiếp

**ĐIỀU 11.** Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thực hiện theo hình thức bỏ phiếu điện tử và hình thức hội nghị trực tuyến

11.1 Điều kiện cổ đông tham gia:

11.2 Cách thức thực hiện đối với *hình thức bỏ phiếu điện tử*:

11.3 Cách thức thực hiện đối với *hình thức hội nghị trực tuyến*:

**ĐIỀU 12.** Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên

Báo cáo phải được lập trước ít nhất 10 (mười) ngày làm việc;

**ĐIỀU 13.** Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên

Báo cáo phải được lập trước ít nhất 10 (mười) ngày làm việc;

**ĐIỀU 14.** Thông báo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông ra công chúng



**Chương III**  
**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
*(Trong chương này chia ra làm hai phần: từ Điều 15 đến Điều 27)*

**PHẦN 1: THÀNH VIÊN HĐQT**  
*(Từ Điều 15 đến Điều 22)*

- ĐIỀU 15.** Trình tự, thủ tục ứng cử, đề cử, cách thức bầu thành viên Hội đồng Quản trị
- ĐIỀU 16.** Bầu Chủ tịch Hội đồng Quản trị
- ĐIỀU 17.** Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị
- ĐIỀU 18.** Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị
- ĐIỀU 19.** Tư cách thành viên Hội đồng Quản trị
- ĐIỀU 20.** Thành phần Hội đồng Quản trị
- ĐIỀU 21.** Quyền của thành viên Hội đồng Quản trị
- ĐIỀU 22.** Trách nhiệm và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng Quản trị

**PHẦN 2 - HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
*(Từ Điều 23 đến Điều 27)*

- ĐIỀU 23.** Trình tự, thủ tục tổ chức họp Hội đồng Quản trị
- ĐIỀU 24.** Trách nhiệm và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị
- ĐIỀU 25.** Điều kiện làm việc của Hội đồng Quản trị
- ĐIỀU 26.** Phân cấp trách nhiệm đối với một số công việc quan trọng của Hội đồng Quản trị
- ĐIỀU 27.** Thù lao của Hội đồng quản trị

**Chương IV**  
**THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN KIỂM SOÁT**  
*(Trong chương này chia ra làm hai phần: từ Điều 28 đến Điều 38)*

**PHẦN 1 - THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT**  
*(Từ Điều 28 đến Điều số 33)*

- ĐIỀU 28.** Trình tự, thủ tục ứng cử, đề cử, cách thức bầu thành viên Ban Kiểm soát
- ĐIỀU 29.** Tư cách thành viên Ban Kiểm soát
- ĐIỀU 30.** Bầu Trưởng Ban Kiểm soát
- ĐIỀU 31.** Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát

**ĐIỀU 32.** Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát

**ĐIỀU 33.** Thành phần Ban Kiểm soát

## **PHẦN 2 - NHIỆM VỤ, TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN LỢI CỦA BAN KIỂM SOÁT**

*(Từ Điều 34 đến Điều số 38)*

**ĐIỀU 34.** Nhiệm vụ của Ban Kiểm soát

**ĐIỀU 35.** Quyền tiếp cận thông tin của thành viên Ban Kiểm soát

**ĐIỀU 36.** Trách nhiệm và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát

**ĐIỀU 37.** Chế độ làm việc của Ban Kiểm soát

**ĐIỀU 38.** Thù lao của Ban Kiểm soát

### **Chương V**

#### **QUY ĐỊNH VỀ TRÌNH TỰ, THỦ TỤC LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP**

*(Trong chương này gồm 07 điều từ Điều 39 đến Điều 45)*

**ĐIỀU 39.** Tiêu chuẩn lựa chọn Người điều hành doanh nghiệp

**ĐIỀU 40.** Trình tự, thủ tục bổ nhiệm Người điều hành doanh nghiệp

**ĐIỀU 41.** Thời hạn (nhiệm kỳ) giữ chức vụ của Người điều hành doanh nghiệp

**ĐIỀU 42.** Ký hợp đồng lao động với người điều hành doanh nghiệp

**ĐIỀU 43.** Bổ nhiệm lại chức vụ của Người điều hành doanh nghiệp

**ĐIỀU 44.** Các trường hợp miễn nhiệm, từ chức đối với Người điều hành doanh nghiệp

**ĐIỀU 45.** Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp

### **Chương VI**

#### **QUY ĐỊNH VỀ QUI TRÌNH, THỦ TỤC PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC**

*(Trong chương này chia ra làm bốn phần: từ Điều 46 đến Điều 55)*

##### **PHẦN 1 - HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

*(Từ Điều 46 đến Điều số 49)*

**ĐIỀU 46.** Bộ máy điều hành và giúp việc của Hội đồng Quản trị

**ĐIỀU 47.** Phân công, phân nhiệm giữa các thành viên Hội đồng quản trị

**ĐIỀU 48.** Điều kiện làm việc của Hội đồng quản trị

**ĐIỀU 49.** Thư ký Công ty

## **PHẦN 2: BAN KIỂM SOÁT**

**ĐIỀU 50.** Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm soát

## **PHẦN 3: TỔNG GIÁM ĐỐC**

*(Từ Điều 51 đến Điều số 52)*

**ĐIỀU 51.** Nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc

**ĐIỀU 52.** Trách nhiệm của Tổng Giám đốc trong việc chuẩn bị nội dung các cuộc họp Hội đồng Quản trị

## **PHẦN 4 - PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HĐQT, BKS VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC**

*(Từ Điều 53 đến Điều số 55)*

**ĐIỀU 53.** Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa HĐQT và BKS, TGD

**ĐIỀU 54.** Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa BKS và HĐQT, TGD

**ĐIỀU 55.** Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa TGD điều hành và HĐQT, BKS

## **Chương VII**

### **QUY ĐỊNH VỀ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG, KHEN THƯỞNG, XỬ LÝ VI PHẠM VÀ KỶ LUẬT**

*(Trong chương này gồm có ba Điều: từ Điều 56 đến Điều 58)*

**ĐIỀU 56.** Đánh giá hoạt động đối với thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và những Người điều hành khác

**ĐIỀU 57.** Khen thưởng

**ĐIỀU 58.** Xử lý vi phạm và kỷ luật

## **Chương VIII**

### **NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH**

*(Trong chương này gồm có bốn Điều: từ Điều 59 đến Điều số 62)*





**ĐIỀU 59.** Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi của các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác.

**ĐIỀU 60.** Giao dịch với người có liên quan

**ĐIỀU 61.** Giao dịch với Cổ đông, người quản lý doanh nghiệp và người có liên quan của các đối tượng này

**ĐIỀU 62.** Đảm bảo quyền hợp pháp của các bên có quyền lợi liên quan đến Công ty

## **Chương IX**

### **BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN**

*(Trong chương này gồm có 06 Điều: từ Điều 63 đến Điều số 68)*

**ĐIỀU 63.** Nghĩa vụ công bố thông tin

**ĐIỀU 64.** Công bố thông tin về mô hình tổ chức quản lý công ty

**ĐIỀU 65.** Công bố thông tin về Quản trị Công ty

**ĐIỀU 66.** Công bố thông tin về thu nhập của Giám đốc (Tổng giám đốc)

Tiền lương của Giám đốc (Tổng giám đốc) và người quản lý khác phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của công ty và phải báo cáo Đại hội đồng Cổ đông tại cuộc họp thường niên.

**ĐIỀU 67.** Trách nhiệm về báo cáo và công bố thông tin của thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành

**ĐIỀU 68.** Tổ chức công bố thông tin

## **Chương X**

### **CÁC CHẾ ĐỊNH KHÁC LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TY ĐẠI CHÚNG QUY MÔ LỚN**

*(Trong chương này gồm có 05 Điều: từ Điều 69 đến Điều số 73)*

**ĐIỀU 69.** Quy chế nội bộ về quản trị Công ty

Hội đồng Quản trị có trách nhiệm xây dựng Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua.

**ĐIỀU 70.** Quy trình, thủ tục thành lập và nguyên tắc hoạt động của Các tiểu ban của Hội đồng Quản trị

**ĐIỀU 71.** Đào tạo về quản trị Công ty

Thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành, Thư ký Công ty của Công ty phải tham gia các khóa đào tạo về quản trị Công ty tại các cơ sở đào tạo được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước công nhận.

**ĐIỀU 72.** Người phụ trách quản trị công ty

**ĐIỀU 73.** Tham dự Đại hội đồng Cổ đông của kiểm toán viên độc lập

Kiểm toán viên hoặc đại diện Công ty kiểm toán phải được mời dự họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên để phát biểu ý kiến tại Đại hội đồng Cổ đông về các vấn đề liên quan đến Báo cáo tài chính năm trong trường hợp Báo cáo kiểm toán có các khoản ngoại trừ trọng yếu.

## **Chương XI**

### **GIÁM SÁT VÀ XỬ LÝ VI PHẠM**

*(Trong chương này gồm có ba Điều: từ Điều 74 đến Điều số 76)*

**ĐIỀU 74.** Giám sát về quản trị công ty

**ĐIỀU 75.** Xử lý vi phạm

Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, các tổ chức, cá nhân có liên quan vi phạm hoặc không thực hiện quy định tại Quy chế này tùy theo tính chất, mức độ bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán và quy định của pháp luật hiện hành.

**ĐIỀU 76.** Bổ sung và sửa đổi Quy chế

Việc bổ sung, sửa đổi quy chế này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.

## **Chương XII**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**ĐIỀU 77.** Tổ chức thực hiện

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng Cổ đông biểu quyết thông qua.

Trên đây là toàn bộ nội dung tóm tắt Quy chế quản trị Công ty đã được các thành viên HĐQT xem xét thông qua để trình Đại hội đồng Cổ đông. Quy chế chi tiết được gửi kèm theo tài liệu Đại hội Cổ đông thường niên năm 2020 đến Quý Cổ đông. Quy chế này cũng được Công ty công bố trên trang thông tin điện tử của công ty kể từ ngày .../.../2020.

**Kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua.**

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, HS ĐHCĐ 2020.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**  
  
**Hồ Huy**